

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-01-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 225/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Phương A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 04, phường An Tường, thành phố F, tỉnh G; vắng mặt;
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Xóm Ngọ Dương, xã An Hòa, huyện U, thành phố Y; nơi cư trú: Số 30 đường Phôn Khênh - Kayson phombiban, quận Xayxettha Vientiane – Laos; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là Chị Lê Thị Phương A trình bày:

Chị Lê Thị Phương A và Anh Hoàng Văn B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện U, thành phố Y vào ngày 30 tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với nhau tại thành phố F, tỉnh G. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Chị và anh B đã ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị A nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống vợ chồng không có tiếng nói chung nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Bình.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung tên là Hoàng Hải C, sinh ngày 27/11/2015. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn Anh Hoàng Văn B:

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nội dung câu hỏi yêu cầu Anh Hoàng Văn B trả lời để cung cấp thông tin cho Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, do tình hình dịch covid diễn biến phức tạp nên Bộ Tư pháp không gửi được hồ sơ ủy thác tư pháp sang nước ngoài nên đã trả lại hồ sơ ủy thác tư pháp cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Bản tự khai của Anh Hoàng Văn B với nội dung như sau: Anh thống nhất với chị A về việc anh chị kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện U, thành phố Y vào ngày 30 tháng 3 năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Từ giữa năm 2018, anh được cử sang công tác tại Lào và ngày càng ít liên lạc với chị A. Do mâu thuẫn của anh chị không thể hàn gắn và anh chị không thể chung sống với nhau nên anh đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết việc ly hôn với chị A. Về con chung: Anh yêu cầu Tòa án giao con chung Hoàng Hải C, sinh ngày 27/11/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Nếu sau này, chị A đi lấy chồng, anh sẽ nhận trách nhiệm nuôi con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung: Anh và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Phương A kết hôn với Anh Hoàng Văn B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện U, thành phố Y vào ngày 30 tháng 3 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương A được ly hôn Anh Hoàng Văn B. Về con chung: Giao con chung Hoàng Hải C, sinh ngày 27/11/2015 cho Chị Lê Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Phương A và Anh Hoàng Văn B không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Phương A và Anh Hoàng Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn Anh Hoàng Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng, hiện đang sinh sống và làm việc tại Lào, nguyên đơn Chị Lê Thị Phương A sinh sống tại Tuyên Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là Chị Lê Thị Phương A, bị đơn là Anh Hoàng Văn B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Chị Lê Thị Phương A, Anh Hoàng Văn B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương A kết hôn với Anh Hoàng Văn B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện U, thành phố Y vào ngày 30 tháng 3 năm 2015. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của anh B và chị A, nhận thấy giữa hai anh chị bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, vợ chồng đã ly thân trong một thời gian dài. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn không thể hàn gắn và chung sống với nhau nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh Hoàng Văn B, anh B đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết việc ly hôn với chị A. Xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, không có tiếng nói chung, vợ chồng mỗi người một nơi nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Lê Thị Phương A.

[4] Về con chung: Anh chị cùng thống nhất khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giao con chung Hoàng Hải C, sinh ngày 27/11/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, yêu cầu giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng của chị A và anh B là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, không ai yêu cầu nên cần ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị A và anh B khai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: Chị Lê Thị Phương A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do không tiến hành được ủy thác tư pháp nên cần trả lại Chị Lê Thị Phương A tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Phương A và Anh Hoàng Văn B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Phương A:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương A được ly hôn Anh Hoàng Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Hải C, sinh ngày 27/11/2015 cho Chị Lê Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi không công nhận quan hệ vợ chồng, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Phương A và Anh Hoàng Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0019171 ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại cho Chị Lê Thị Phương A 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019172 ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0019173 ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Phương A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Hoàng Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Vinh Đỗ Xuân Quyết

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Hòa, huyện An Dương, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Vinh Đỗ Xuân Quyết

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Nguyễn Thành Biên Vũ Thị Minh
 Nguyệt**

Đặng Hồ Điệp